

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị X và Anh Nguyễn Quang H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 2007 ngày 13/3/2007 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2008 và cháu Nguyễn Ngọc Diễm Nh, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2013 cho

Chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành, Anh Nguyễn Quang H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị X, Anh Nguyễn Quang H đã thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng (*Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung được lập vào ngày 07/12/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hải*), các bên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét chia tài sản chung khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung, nợ riêng: Xác định đến thời điểm hiện tại không có nợ chung, nợ riêng bất kỳ ai nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị X thỏa thuận nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000038 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho Chị Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Anh Nguyễn Quang H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập